UBND TỈNH LÂM ĐỒNG **TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT** Số: 585 /QĐ - CĐĐL	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Lâm Đồng, ngày 15 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

V/v bổ sung biên chế các lớp hệ Cao đẳng, Cao đẳng liên thông, Trung cấp khóa 3 của Trường Cao đẳng Đà Lạt (Lần 1)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-CĐĐL ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-CĐĐL về việc ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm học 2025 - 2026 của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo trường Cao đẳng Đà Lạt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bổ sung biên chế các lớp hệ Cao đẳng, Cao đẳng liên thông, Trung cấp khóa 3 của Trường Cao đẳng Đà Lạt như sau:

TT	Tên lớp	Số học sinh - sinh viên	Thời gian đào tạo (năm)
1	CĐ BVTV K3	06	2.5 năm
2	CĐ CNOT K3A	02	3 năm
3	CĐ CNOT K3B	04	3 năm
4	CĐ CNOT K3C	02	3 năm
5	CĐ CNOT K3D	03	3 năm

6	CĐ CNSH K3	02	2.5 năm
7	CĐ CNTT (UDPM) K3	01	2.5 năm
8	CĐ ĐCN K3	05	3 năm
9	CĐ KTCBMA K3B	01	2.5 năm
10	CĐ KTDN K3	01	2.5 năm
11	CĐ QTKS K3	05	2.5 năm
12	CĐ QTKD K3	02	2.5 năm
13	CĐ CS&NDT K3	01	2.5 năm
14	CĐ TA K3LT	01	1 năm
15	CĐ CNOT K3LT	01	1 năm
16	CĐ CNSH K3LT	01	1 năm
17	CĐ CNOT K3BLLT	11	1 năm
18	TC CNOT K3A	02	2 năm
19	TC CNOT K3B	02	2 năm
20	TC CNSH K3	01	2 năm
21	TC ĐCN K3	01	2 năm
22	TC KTCBMA K3	03	2 năm
23	TC NVNHKS K3	03	2 năm
24	TC CNOT K3BL	02	2 năm
25	TC BTSCOT K3BL	03	2 năm
26	TC KTCBMA K3BL	05	2 năm
	TỔNG CỘNG	**71**	

(Có danh sách học sinh - sinh viên kèm theo quyết định)

Điều 2. Các học sinh - sinh viên có tên trong Điều 1 tiến hành học theo chương trình, kế hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm và các học sinh - sinh viên có tên trong Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Bùi Quang Sơn

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

DANH SÁCH BỔ SUNG BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG K3

(Kèm theo Quyết định số 585 /QĐ-CĐĐL ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt)

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1.	2566089	Trần Hải Âu	Nam	14/01/2006	Tỉnh Gia Lai	CD BVTV K3
2.	2566091	Nguyễn Phú Đạt	Nam	02/4/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD BVTV K3
3.	2566094	Vàng Di Hào	Nam	07/01/2004	Tỉnh Lâm Đồng	CD BVTV K3
4.	2566093	Nguyễn Bùi Viết Hoàng	Nam	02/08/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD BVTV K3
5.	2566092	Thiều Quang Thuận	Nam	14/11/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD BVTV K3
6.	2566087	Đặng Toàn	Nam	13/09/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD BVTV K3
7.	2500202	Lê Minh Hiếu	Nam	13/10/2007	Tỉnh Bình Định	CD CNOT K3A
8.	2500195	Dương Đăng Khoa	Nam	15/08/1995	Tỉnh Hà Tĩnh	CD CNOT K3A
9.	2500198	K' Chuyts	Nam	13/07/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3B
10.	2500180	Lê Tấn Công	Nam	17/10/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3B
11.	2500203	Phan Quốc Khôi	Nam	20/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3B
12.	2500183	K' Tuys	Nam	02/8/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3B
13.	2500188	Nguyễn Văn Bảo	Nam	03/7/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3C
14.	2500199	K' Să K' Niêl	Nam	16/3/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3C
15.	2500191	Thái Hoài Bảo	Nam	26/03/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3D
16.	2500194	K' Brứch	Nam	25/8/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3D

17.	2500200	K' Să Ri Gân	Nam	29/7/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3D
18.	2565090	Đinh Phan Mỹ Duyên	Nữ	25/06/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNSH K3
19.	2565095	Nguyễn Trần Phi	Nam	20/5/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNSH K3
20.	2515032	Lữ Ngọc Hoàng Phong	Nam	07/8/2007	Tỉnh Đắk Lắk	CD CNTT (UDPM) K3
21.	2525018	Mai Ngân Hà	Nữ	14/3/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD CS&NDT K3
22.	2545040	Phạm Tuấn Anh	Nam	19/3/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD ĐCN K3
23.	2545043	Vương Anh Nam	Nam	28/10/2007	Tỉnh Khánh Hoà	CD ĐCN K3
24.	2545039	Trần Văn Nhân	Nam	27/04/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD ĐCN K3
25.	2545042	Nguyễn Thành Nhân	Nam	13/8/2007	Tỉnh Bình Thuận	CD ĐCN K3
26.	2545041	Đàng Trương Duy Thái	Nam	24/12/2007	Tỉnh Ninh Thuận	CD ĐCN K3
27.	2535099	Huỳnh Võ Đăng Khoa	Nam	29/7/2004	Tỉnh Lâm Đồng	CD KTCBMA K3B
28.	2555190	Lê Chung Dũng	Nam	27/6/2007	Thành phố Hà Nội	CD KTDN K3
29.	2500187	Nguyễn Ngọc Tố Ngân	Nữ	18/10/2005	Tỉnh Bình Thuận	CD QTKD K3
30.	2500189	Trần Thị Thanh Nhung	Nữ	10/05/2007	Thành phố Cần Thơ	CD QTKD K3
31.	2537100	Huỳnh Nguyễn Nhật Hoàng	Nam	29/07/2007	Tỉnh Đăk Nông	CD QTKS K3
32.	2537103	Dương Đức Hưng	Nam	02/4/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD QTKS K3
33.	2537098	Hoàng Thị Như Quỳnh	Nữ	18/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD QTKS K3
34.	2537101	Lê Ngọc Thủy Tiên	Nữ	15/06/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD QTKS K3
35.	2537102	Liang Hot Kher Vil	Nam	08/4/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD QTKS K3

Danh sách này có 35 sinh viên./.

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

DANH SÁCH BỔ SUNG BIÊN CHẾ LỚP CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG K3

(Kèm theo Quyết định số 585 /QĐ-CĐĐL ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt)

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1.	2500181	Ngô Việt Đức	Nam	11/03/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3LTBL
2.	2500196	Vũ Anh Hậu	Nam	02/04/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3LTBL
3.	2500192	Đinh Duy Khánh	Nam	20/09/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3LTBL
4.	2500185	Đỗ Hoàng Lộc	Nam	01/03/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3LTBL
5.	2500182	Bùi Tuấn Long	Nam	05/07/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3LTBL
6.	2500190	Vũ Thanh Tâm	Nam	09/03/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3LTBL
7.	2500179	Nguyễn Duy Thiên	Nam	14/02/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3LTBL
8.	2500193	Trần Đức Thịnh	Nam	02/01/2002	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3LTBL
9.	2500197	Trịnh Phước Thọ	Nam	08/05/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3LTBL
10.	2500186	Bùi Quang Tiến	Nam	19/01/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3LTBL
11.	2500201	Nguyễn Tuấn Vũ	Nam	05/12/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K3LTBL
12.	2500184	Ngô Trần An Phước	Nam	14/12/2007	TP. Hồ Chí Minh	CD CNOT K3LT
13.	2565088	Nguyễn Thái An	Nam	10/3/2005	Tỉnh Nghệ An	CD CNSH K3LT
14.	2585022	Phạm Khánh Ly	Nữ	19/10/2007	Tỉnh Lâm Đồng	CD TA K3LT

Danh sách này có 14 sinh viên./.

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

DANH SÁCH BỔ SUNG BIÊN CHẾ LỚP TRUNG CẤP K3

(Kèm theo Quyết định số 585 /QĐ-CĐĐL ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đà Lạt)

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1.	2520073	Nguyễn Bảo Khang	Nam	27/02/2009	Tỉnh Lâm Đồng	TC CNOT K3A
2.	2520075	Hoàng Công Nhật Tiến	Nam	19/5/2009	Tỉnh Lâm Đồng	TC CNOT K3A
3.	2520074	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	13/10/2008	Tỉnh Lâm Đồng	TC CNOT K3B
4.	2520076	Nhữ Công Thành Đạt	Nam	1/5/2007	Tỉnh Lâm Đồng	TC CNOT K3B
5.	2560017	Trần Văn Trường	Nam	22/02/2006	Tỉnh Thanh Hóa	TC CNSH K3
6.	2540024	Lý Minh Tuấn	Nam	22/11/2007	Tỉnh Lâm Đồng	TC ĐCN K3
7.	2530194	Trần Đắc Hùng	Nam	04/3/2007	Tỉnh Lâm Đồng	TC KTCBMA K3
8.	2530191	Cao Đức Toàn	Nam	03/08/2009	Tỉnh Lâm Đồng	TC KTCBMA K3
9.	2530192	Đặng Anh Vũ	Nam	24/05/2009	Tỉnh Lâm Đồng	TC KTCBMA K3
10.	2531196	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	21/01/2009	Tỉnh Lâm Đồng	TC NVNHKS K3
11.	2531193	Nguyễn Ngọc Đan Thi	Nữ	14/01/2000	Tỉnh Lâm Đồng	TC NVNHKS K3
12.	2531195	Hoàng Lê Trọng Tín	Nam	21/6/2008	Tỉnh Lâm Đồng	TC NVNHKS K3
13.	2592029	Lê Nhật Hoàng	Nam	26/03/2008	Tỉnh Lâm Đồng	TC KTCBMA K3BL
14.	2593046	Huỳnh Thị Thảo My	Nữ	20/02/2009	Tỉnh Lâm Đồng	TC KTCBMA K3BL
15.	2591003	Nguyễn Chính Nguyên	Nam	12/11/2010	Tỉnh Đồng Nai	TC KTCBMA K3BL
16.	2593047	Lình Nguyễn Yến Nhi	Nữ	04/03/2009	Tỉnh Lâm Đồng	TC KTCBMA K3BL

17.	2593048	Lê Trí Toàn	Nam	22/09/2009	TP. Hồ Chí Minh	TC KTCBMA K3BL
18.	2592032	Phan Hoàng Thiên Ân	Nam	14/03/2010	TP. Hồ Chí Minh	TC CNOT K3BL
19.	2593029	Trần Ngọc Khánh My	Nữ	06/06/2009	Tỉnh Lâm Đồng	TC CNOT K3BL
20.	2592031	Trần Quang Khải	Nam	18/05/2010	Tỉnh Bến Tre	TC BTSCOT K3BL
21.	2592033	Đặng Hiếu Nghĩa	Nam	31/03/2010	Tỉnh Lâm Đồng	TC BTSCOT K3BL
22.	2592030	Vũ Thiên	Nam	26/06/2010	Tỉnh Lâm Đồng	TC BTSCOT K3BL

Danh sách này có 22 học sinh./.